TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/5/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-DS ngày 11/01/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09/5/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn***: - Ông Đỗ Tiến N, sinh năm 1941

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số nhà A, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn*:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà Z, đường Đ, khu dân cư số 3, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

- Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà Z, đường Đ, khu dân cư số 3, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Cháu Nguyễn Thị T, sinh năm 2004

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà Z, đường Đ, khu dân cư số 3, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ngân hàng TMCP Đông Á.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Hưng- Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ chi nhánh: Số 569, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thanh Nga, chức vụ: Trưởng phòng dịch vụ khách hàng, chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ chi nhánh: Số 303 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B.

- Ngân hàng TMCP Quốc dân.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Phương, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc dân.

Địa chỉ: 28C- 28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị M hiện tại còn sống tại thời điểm chia thừa kế bao gồm: ông Đỗ Tiến N, bà Lê Thị N, anh Nguyễn Văn H, cháu Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị T. Ngoài ra, không có ai khác.

Di sản thừa kế của chị M trong khối tài sản chung của anh H và chị M, yêu cầu chia gồm:

- Đất và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 19, diện tích 59,4m^2, địa chỉ số nhà A, đường H, phường H, thành phố B.

- Đất và tài sản gắn liền với đất tại lô số 11-B15.1 tại địa chỉ khu dân cư số 3, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 209108 mang tên Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Oanh M.

- Số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Quốc dân- chi nhánh Bắc Giang: 240.430.006đồng.

- Số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: 166.880.716 đồng (số tiền này anh H, cháu Hà, cháu T đã rút trước thời điểm yêu cầu chia thừa kế).

- Số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đông Á là: 110.234.218đồng.

1.2. Di sản thừa kế chị M để lại là ½ khối tài sản trên. Quy ra trị giá bằng tiền là 1.758.772.470đồng (Một tỷ bẩy trăm năm tám triệu, bẩy trăm bẩy hai nghìn bốn trăm bẩy mươi đồng) và thống nhất chia như sau:

- Anh Nguyễn Văn H trả cho ông N, bà N số tiền 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng chẵn).

- Ông N, bà N được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt toàn bộ số tiền theo sổ tiết kiệm số No 005606390010 mở ngày 07/3/2017 tại Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Bắc Giang là 110.234.218đồng và toàn bộ số lãi phát sinh.

- Anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị T được quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt đối với toàn bộ số tài sản sau:

+ Đất và tài sản gắn liền với đất là nhà 02 tầng tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 19, diện tích 59,4m^2, địa chỉ địa chỉ số nhà A, đường H, phường H, thành phố B

+ Đất và tài sản gắn liền với đất tại lô số 11-B15.1 tại địa chỉ khu dân cư số 3, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 209108 mang tên Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Oanh M.

+ Số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Quốc dân - chi nhánh Bắc Giang: 240.430.006đồng. Theo các thẻ tiết kiệm số FDAA 163549 ngày 08/11/2016, số FDAA 164 824 ngày 03/2/2017, số FDAA 228300 ngày 25/02/2017, số FDAA 164353 ngày 09/01/2017 và toàn bộ tiền lãi phát sinh.

+ Số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: 166.880.716 đồng (số tiền này đã rút trước thời điểm ông N, bà N yêu cầu chia thừa kế).

- Kỷ phần anh H được hưởng là: 519.512.750 đồng, kỷ phần cháu H được hưởng là: 519.512.750đồng, kỷ phần cháu T được hưởng là: 519.512.750đồng. Anh H, cháu H, cháu T không yêu cầu Tòa án chia cụ thể các kỷ phần này.

- Anh Nguyễn Văn H là người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị T có trách nhiệm quản lý số di sản cháu T được hưởng đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Ông N, bà N cùng với anh H, cháu Hà, cháu T có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại các tại thửa đất số 172, tờ bản đồ số 19, diện tích 59,4m^2, địa chỉ số nhà A, đường N, phường H, thành phố B và lô đất số 11-B15.1 tại địa chỉ khu dân cư số 3, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 209108 mang tên Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Oanh M cho anh H, cháu Hà, cháu T. Nếu ông N, bà N gây khó khăn thì anh H, cháu H, cháu T được chủ động đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, làm các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Ông Đỗ Tiến N và bà Lê Thị N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Cháu Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 12.987.818đồng (Mười hai triệu, chín trăm tám bẩy nghìn, tám trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Cháu Nguyễn Thị H phải chịu 12.987.818đồng (Mười hai triệu, chín trăm tám bẩy nghìn, tám trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo